

LÀM QUEN VỚI SỐ LIỆU THỐNG KÊ

Hướng dẫn giải

Giáo viên: Cao Thị Dung

Bài 1. Bảng dưới đây thống kê số học sinh khối lớp 3 của trường Tiểu học Đoàn Kết:

Lớp	3A	3B	3C	3D
Số học sinh nữ	20	19	17	18
Số học sinh nam	18	16	21	17
Tổng số học sinh	38	35	38	35

Theo bảng thống kê trên thì:

HDG:

a) Số học sinh lớp 3C là 38 học sinh.

Số học sinh của lớp 3B là 35 học sinh.

b) Tổng số học sinh của lớp 3A là 38 học sinh.

c) Tổng số học sinh của khối lớp 3 là $38 + 35 + 38 + 35 = 146$ học sinh.

d) Số học sinh nữ lớp 3D ít hơn số học sinh nữ lớp 3A là $38 - 35 = 3$ bạn.

Bài 2. Thống kê số cây cam và số cây quýt của một nông trại trồng qua các năm như sau:

Năm 2008 có 1345 cây cam, 1324 cây quýt;

Năm 2009 có 2130 cây cam, 1324 cây quýt

Năm 2010 có 2305 cây cam, 1924 cây quýt;

Năm 2011 có 1375 cây cam, 2324 cây quýt

Điền số cây vào ô trống trong bảng thống kê dưới đây.

<div>Cây</div> <div>Năm</div>	Cam	Quýt
2008	1345 cây	1324 cây
2009	2130 cây	1324 cây

2010	2305 cây	1924 cây
2011	1375 cây	2324 cây
Tổng cộng	7155 cây	6869 cây

Bài 3. Dãy số liệu sau theo thứ tự cho ta biết khoảng cách từ Hà Nội đi các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Cao Bằng, Lai Châu, Buôn Ma Thuột : 1990km, 2057km, 272km, 402km, 1390km.

Dựa vào dãy số liệu trên hãy điền số thích hợp vào bảng số liệu sau:

HDG:

Hà Nội đến:	Bạc Liêu	Cà Mau	Cao Bằng	Lai Châu	Buôn Ma Thuột
Khoảng cách	1990km	2057km	272km	402km	1390km

a) Quãng đường từ Hà Nội đến Cà Mau xa hơn từ Hà Nội đến Buôn Ma Thuột là:

$$2057 - 1390 = 667 \text{ (km)}$$

b) Quãng đường Từ Hà Nội đến **Cà Mau** dài nhất; từ Hà Nội đến **Lai Châu** ngắn nhất.

$$\text{Hiệu của hai quãng đường này là: } 2057 - 272 = 1785 \text{ (km)}$$

c) Một nửa quãng đường từ Hà Nội đến Bạc Liêu dài hơn từ Hà Nội đến Lai Châu là:

$$1990 : 2 - 402 = 593 \text{ (km)}$$

Bài 4. Số thóc thu hoạch trên một thửa ruộng trong 5 năm, từ 2007 đến 2011, theo thứ tự được như sau: 7860kg; 6910kg; 7690kg; 9240kg; 8805kg.

Dựa vào dãy số liệu trên hãy điền số thích hợp vào bảng số liệu sau:

HDG:

Năm	2007	2008	2009	2010	2011
Khối lượng thóc thu được	7860kg	6910kg	7690kg	9240kg	8805kg

a) Các năm xếp theo thứ tự có số thóc thu hoạch trên thửa ruộng đó từ cao đến thấp là:

$$2010, 2011, 2007, 2009, 2008.$$

b) Năm cao nhất thu hoạch nhiều hơn năm ít nhất là: $9240 - 6910 = 2330 \text{ (kg)}$

c) Năm cuối thu hoạch nhiều hơn năm đầu là: $8805 - 7860 = 945(\text{kg})$

Bài 5. Sáu bạn Anh, Hùng, Hương, Hòa, Thủy và Thu có chiều cao theo thứ tự là: 132cm, 128cm, 136cm, 138cm, 129cm, 133cm.

Điền các số trên vào bảng số liệu sau:

HDG:

Ta có bảng số liệu:

Tên	Anh	Hùng	Hương	Hòa	Thủy	Thu
Chiều cao	132cm	128cm	136cm	138cm	129cm	133cm

a) Viết tên các bạn theo thứ tự chiều cao từ cao đến thấp ta được danh sách là:

Hòa, Hương, Thu, Anh, Thủy, Hùng.

b) Bạn Hùng thấp hơn bạn Thu số xăng-ti-mét là: $133 - 128 = 5(\text{cm})$

c) Bạn Hòa cao nhất và bạn Hùng thấp nhất. Hiệu số đo chiều cao của hai bạn này là:

$$138 - 128 = 10(\text{cm})$$

Bài 6. Cho dãy số sau: 15, 65, 35, 25, 45, 75, 85, 95.

HDG:

a) Dãy số trên có 8 số.

b) Số thứ hai trong dãy là số 65.

Bài 7. Hưởng ứng phong trào “Phủ xanh đồi trọc”, bản Tà Khúc ở miền núi đã trồng được số cây trong các năm như sau:

Năm 2007: trồng được 2125 cây bạch đàn và 1968 cây gỗ thông.

Năm 2008: trồng được 1574 cây bạch đàn và 1760 cây gỗ thông.

Năm 2009: trồng được 1875 cây bạch đàn và 2110 cây gỗ thông.

Năm 2010: trồng được 2548 cây bạch đàn và 2605 cây gỗ thông.

Năm 2011: trồng được 2230 cây bạch đàn và 1940 cây gỗ thông.

Dựa vào các số liệu trên, hãy điền các số thích hợp vào các ô trống trong bảng thống kê sau:

Năm	2007	2008	2009	2010	2011
Loại cây					

Bạch đàn	2125	1574	1875	2548	2230
Gỗ thông	1968	1760	2110	2605	1940
Tổng số cây	4093	3334	3985	5153	4170

Bài 8. Dựa vào bảng thống kê trong bài 7, hãy điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ trống:

a) Năm 2011 bán Tà Khúc trồng được nhiều hơn năm 2007 là:

$$(2230 + 1940) - (2125 + 1968) = 77 \text{ (cây)}$$

b) Năm 2010 trồng nhiều bạch đàn nhất và năm 2010 trồng nhiều gỗ thông nhất.

c) Năm 2010 trồng nhiều cây nhất và năm 2008 trồng ít cây nhất.

Bài 9. Đo chiều cao cân nặng của 6 cầu thủ: Cường, Hùng, Trung, Dũng, Quân và Vinh trong đội tuyển bóng chuyền rồi ghi lại theo thứ tự ta được các dãy số liệu:

182cm, 185cm, 175cm, 178cm, 188cm, 184cm và 78kg, 89kg, 79kg, 80kg, 85kg, 84kg.

Dựa vào các dãy số liệu trên, hãy điền chữ số hoặc số thích hợp vào ô trống:

Bảng thống kê số đo của 6 cầu thủ trong đội bóng chuyền						
Tên cầu thủ Số đo	Cường	Hùng	Trung	Dũng	Quân	Minh
Chiều cao	182cm	185cm	175cm	178cm	188cm	184cm
Cân nặng	78kg	89kg	79kg	80kg	85kg	84kg

Bài 10. Dựa vào bảng thống kê trên, hãy điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ trống:

a) Sắp xếp tên cầu thủ theo chiều cao tăng dần ta được danh sách là:

Trung, Dũng, Cường, Vinh, Hùng, Quân.

b) Cầu thủ cân nặng nhất có chiều cao đứng thứ 5 trong dãy trên.

c) Cầu thủ cân nặng nhẹ nhất có chiều cao đứng thứ 3 trong dãy trên.

Giáo viên: Cao Thị Dung

Nguồn:  Hocmai